

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2021/HS-PT  
Ngày 18-8-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Chung.
- *Các Thẩm phán:* Ông Trịnh Văn Toàn và ông Trần Anh Tuấn.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Bích Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2021/TLPT-HS ngày 07/6/2021 đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thành L. Do các bị cáo kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2021/HSST ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***\* Các bị cáo kháng cáo:***

**1. Nguyễn Mạnh C;** Sinh năm 1971, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Con ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Kim L; Bị cáo có vợ Hoàng Thụy Ngọc L, có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/10/2020 cho đến ngày 12/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**2. Nguyễn Văn A (Tên gọi khác: T);** Sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo có vợ Dương Thị Xuân T, có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/10/2020 cho đến ngày 12/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**3. Nguyễn Thị N (Tên gọi khác: B);** Sinh năm 1975, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/10/2020 cho đến ngày 12/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**4. Nguyễn Thành L;** Sinh năm 1993, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm bánh; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị P; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 28/4/2020 bị Công an phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo đã nộp phạt vào ngày 28/4/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/10/2020 cho đến ngày 12/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Đào Ngọc T, Nguyễn Huy C nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết, khoảng giữa tháng 9/2020 bị cáo Nguyễn Thị N thỏa thuận đánh bạc, dưới hình thức ghi số đề được thua bằng tiền với các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Đào Ngọc T, Nguyễn Thành L. Các bị cáo thỏa thuận, trước khi mở thưởng kết quả xổ số kiến các tỉnh trên cả nước, Nguyễn Mạnh C nhận ghi số đề của Nguyễn Văn A, Nguyễn Huy C và một số đối tượng khác, rồi tổng hợp phôi đề chuyển cho Nguyễn Thị N thông qua tin nhắn điện thoại, sau đó Nguyễn Thị N sẽ tổng hợp lại chuyển cho Đào Ngọc T thông qua tin nhắn điện thoại để hưởng tiền chênh lệch, thu lợi bất chính.

Từ ngày 26/9/2020 đến ngày 02/10/2020, tại phường K, thành phố B, các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thành L, Đào Ngọc

T, Nguyễn Huy C đã tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức ghi số đề, cụ thể:

Nguyễn Mạnh C tham gia đánh bạc 04 lần, tổng số tiền dùng để đánh bạc 33.513.000 đồng, trong đó: Chuyển số đề đài Gia Lai cho Nguyễn Thị N 01 lần, số tiền 9.223.000 đồng; Nhận số đề đài Gia Lai, Đà Nẵng, Phú Yên của Nguyễn Văn A 03 lần, số tiền 24.290.000 đồng (7.180.000đ + 5.300.000đ + 11.810.000đ). Ngoài ra, C còn 07 lần nhận số đề của Nguyễn Văn A (Đài Bình Định, Gia Lai, Kon Tum, Miền Bắc) nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên không phạm tội, đã bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng về hành vi mua lô đề.

Nguyễn Văn A tham gia đánh bạc 04 lần, tổng số tiền dùng để đánh bạc 30.260.000 đồng, trong đó: Chuyển số đề đài Gia Lai, Đà Nẵng, Phú Yên cho Nguyễn Mạnh C 03 lần, số tiền 24.290.000 đồng; Nhận số đề đài Gia Lai của Nguyễn Huy C 01 lần, số tiền 5.970.000 đồng. Ngoài ra, A còn 08 lần đánh bạc (07 lần chuyển số đề cho Nguyễn Mạnh C, 01 lần nhận số đề của Nguyễn Huy C) nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên không phạm tội, đã bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng về hành vi mua lô đề.

Nguyễn Thị N tham gia đánh bạc 03 lần, tổng số tiền dùng để đánh bạc 27.427.200 đồng, trong đó: Nhận số đề đài Gia Lai của Nguyễn Mạnh C 01 lần, số tiền 9.223.000 đồng; Nhận số đề đài Miền Bắc của Nguyễn Thành L 01 lần, số tiền 11.400.000 đồng; Chuyển số đề đài Gia Lai cho Đào Ngọc T 01 lần, số tiền 6.804.200 đồng. Ngoài ra, N còn 02 lần nhận số đề đài Gia Lai, Bình Định của Nguyễn Thành L nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên không phạm tội, đã bị thành phố B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng về hành vi mua lô đề.

Nguyễn Thành L (có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc) tham gia đánh bạc, chuyển số đề đài Gia Lai, Bình Định, Miền Bắc cho Nguyễn Thị N, tổng số tiền 17.900.000 đồng (lần 1 là 3.900.000đ, lần 2 là 2.600.000đ, lần 3 là 11.400.000đ).

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2021/HSST ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk quyết định:***

***“Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự,***

***Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/10/2020 đến ngày 12/10/2020.***

*Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/10/2020 đến ngày 12/10/2020.*

*Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/10/2020 đến ngày 12/10/2020.*

*Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/10/2020 đến ngày 12/10/2020”.*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Đào Ngọc T, Nguyễn Huy C, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ngày 15/4/2021 các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thành L đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Mức hình phạt 10 tháng tù đối với các bị cáo C, A và 09 tháng tù đối với bị cáo N là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đối với bị cáo L 03 lần chuyển số đề cho N nhưng chỉ 01 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng nên bị cáo không phạm tội nhiều lần và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tuy nhiên mức hình phạt 09 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị N đều phạm tội nhiều lần, thuộc trường hợp không cho hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Thành L có nhân thân xấu (có 01 tiền sự) nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự

sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Từ lời khai nhận tội của các bị cáo, kết hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 26/9/2020 đến ngày 02/10/2020, tại phường K, thành phố B, các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thành L, Đào Ngọc T, Nguyễn Huy C đã tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức ghi số đề. Bị cáo Nguyễn Mạnh C tham gia đánh bạc 04 lần, tổng số tiền 33.513.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Văn A tham gia đánh bạc 04 lần, tổng số tiền 30.260.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Thị N tham gia đánh bạc 03 lần, tổng số tiền 27.427.200 đồng; Bị cáo Nguyễn Thành L tham gia đánh bạc với tổng số tiền 17.900.000. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thành L đề nghị giảm hình phạt và cho hưởng án treo, thấy rằng: Các bị cáo đều biết Nhà nước nghiêm cấm các hành vi liên quan đến đánh bạc nhưng do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Thành L nhận ghi lô đề của nhiều đối tượng sau đó chuyển cho Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Thị N để hưởng tiền chênh lệch, thu lợi bất chính. Các bị cáo phạm tội nhiều lần (C 04 lần, A 04 lần, N 03 lần), mức hình phạt 10 tháng tù đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn A, 09 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Thị N là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đối với bị cáo L 03 lần chuyển số đề cho N nhưng chỉ 01 lần chuyển số đề trên 5.000.000 đồng nên bị cáo không phạm tội nhiều lần và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, tuy nhiên mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cung cấp biên lai nộp tiền phạt và tiền án phí mà bản án sơ thẩm đã tuyên, đây là hình phạt bổ sung và nghĩa vụ mà các bị cáo phải chịu khi phạm tội, không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ giảm

nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do các bị cáo C, A, N đều phạm tội nhiều lần, thuộc trường hợp không cho hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Thành L có nhân thân xấu (có 01 tiền sự) nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2, khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thành L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2021/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thành L.

\* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh C 10 (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/10/2020 đến ngày 12/10/2020.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn A (T) 10 (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/10/2020 đến ngày 12/10/2020.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị N (B) 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/10/2020 đến ngày 12/10/2020.

\* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành L 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/10/2020 đến ngày 12/10/2020.

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thành L, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT - CA T.Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP.Buôn Ma Thuột
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- CQ THAHS Công an thành phố B;
- Các Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Chung**